

Số: /2020/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng 7 năm 2021

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh thông qua quy hoạch giao thông vận tải đường bộ tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội giải thích một số điều của Luật quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quy hoạch giao thông vận tải đường bộ tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điểm a, b, c Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quy hoạch giao thông vận tải đường bộ tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 định hướng đến năm 2030, như sau:

a) Hệ thống đường tỉnh: (Chi tiết phụ lục I)

- Giai đoạn 2016 – 2020:

+ Các tuyến duy tu, bảo dưỡng: ĐT.760, ĐT.761 (đoạn Km0+00 đến Km35+300), ĐT.762, ĐT.764, ĐT.765, ĐT.766, ĐT.767, ĐT.768 (đoạn 1), ĐT.769, ĐT.769C, ĐT.769D (đoạn 4), ĐT.770, ĐT.771 (đoạn 5,6), ĐT.772 (đoạn 1), ĐT.774, ĐT.776, ĐT.777, ĐT.778B, đường Đồng Khởi.

+ Các tuyến nâng cấp, kéo dài: ĐT.761 (02 km cuối tuyến), ĐT.762 (đoạn qua thị trấn Vĩnh An), ĐT.763, ĐT.765 (04 km), ĐT.768 (đoạn 2), ĐT.769B, ĐT.771 (đoạn 4), ĐT.773 (đoạn 5), ĐT.774B, ĐT.775, đường vào nhà máy nước Thiện Tân.

+ Các tuyến bổ sung quy hoạch: ĐT.771B (đoạn 1), ĐT.769D (đoạn 1,2,3,5), ĐT.778 (đoạn 1,2).

- Giai đoạn 2021 – 2025:

+ Các tuyến duy tu, bảo dưỡng: ĐT.761, ĐT.763, ĐT.765 (10km), ĐT.766 (11,8km), ĐT.767 (14,72km), ĐT.768, ĐT.769 (đoạn 3), ĐT.769B, ĐT.771 (đoạn 4,5,6), ĐT.774B, ĐT.775, ĐT.780, ĐT.765B, ĐT.769D, ĐT.778, ĐT.778B, ĐT.767C (Đồng Khởi, 4,3 km).

+ Các tuyến nâng cấp, kéo dài: ĐT.762, ĐT.763 (tiếp tục đầu tư), ĐT.764 (18,7km), ĐT.765 (18,3km), ĐT.766 (3,2km), ĐT.767 (9,4km), ĐT.768 (đoạn 2 tiếp tục đầu tư), ĐT.769 (đoạn 1,2), ĐT.770, ĐT.769C, ĐT.771 (đoạn 1,3), ĐT.772, ĐT.773 (đoạn 1,3,5), ĐT.774, ĐT.774B (tiếp tục đầu tư), ĐT.775 (tiếp tục đầu tư), ĐT.776, ĐT.777.

+ Các tuyến bổ sung quy hoạch: ĐT.771B (tiếp tục đầu tư đoạn 1 và bổ sung đoạn 2), ĐT.769D (tiếp tục đầu tư đoạn 1,2,3,5 và bổ sung đoạn 6), ĐT.768B, ĐT.778 (tiếp tục đầu tư đoạn 1 và bổ sung đoạn 2,3), ĐT.779, ĐT.769E, ĐT.770B, ĐT.777B.

- Giai đoạn 2026 – 2030:

+ Các tuyến duy tu, bảo dưỡng theo hiện trạng đã đầu tư: ĐT.761, ĐT.762, ĐT.763, ĐT.764, ĐT.765, ĐT.767, ĐT.768, ĐT.769, ĐT.769B, ĐT.770, ĐT.769C, ĐT.771, ĐT.772, ĐT.773, ĐT.774, ĐT.774B, ĐT.775, ĐT.776, ĐT.777, ĐT.771B, ĐT.768B, ĐT.778, ĐT.779, ĐT.769D, ĐT.769E, ĐT.767C (đường Đồng Khởi), ĐT.777B.

+ Các tuyến nâng cấp, kéo dài đạt chuẩn quy hoạch: ĐT.762, ĐT.763, ĐT.764, ĐT.765, ĐT.766, ĐT.767, ĐT.768, ĐT.769, ĐT.769B, ĐT.770, ĐT.769C, ĐT.771, ĐT.772, ĐT.773, ĐT.774B, ĐT.775, ĐT.776, ĐT.777.

+ Các tuyến bổ sung đạt chuẩn quy hoạch: ĐT.765B, ĐT.771B, ĐT.769D, ĐT.768B, ĐT.778, ĐT.779, ĐT.769E, ĐT.778B, ĐT.763B, ĐT.770B, ĐT.773B, ĐT.780, ĐT.780B.

b) Trục chính quan trọng khác:

- Đường ĐT.769G (liên cảng Nhơn Trạch): Dài khoảng 15,2km, đoạn 1 từ KCN Ông Kèo đến giao ĐT.769B quy hoạch quy mô 4-8 làn xe, lộ giới 61m, đầu tư giai đoạn 2021-2025 và tiếp tục đầu tư đạt chuẩn quy hoạch tại các giai

đoạn tiếp theo. Đoạn 2 từ ĐT.769B đến hết ranh Cảng Việt Thuận Thành dài khoảng 2,0km quy hoạch quy mô 4-6 làn xe, lộ giới 45m, đầu tư giai đoạn 2026-2030.

- Đường ĐT. 771E (vành đai 3 nối dài): Dài 2,03km, xây dựng quy mô theo tiêu chuẩn đường đô thị, lộ giới 48m, đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 và tiếp tục đầu tư đạt chuẩn quy hoạch tại các giai đoạn tiếp theo.

- Đường ĐT.771C (kết nối vào cảng Phước An): Dài 11,1km, xây dựng đạt tiêu chuẩn đường đô thị, lộ giới 61m, đầu tư giai đoạn 2016-2020 và tiếp tục đầu tư đạt chuẩn quy hoạch tại các giai đoạn tiếp theo.

- Đường ĐT.769F (nối Quận 2 TP. HCM – huyện Nhơn Trạch): Dài 8,5km, xây dựng đạt tiêu chuẩn đường phố chính cấp I, lộ giới 100m, đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 và tiếp tục đầu tư đạt chuẩn quy hoạch tại các giai đoạn tiếp theo.

- Đường ĐT.777C (chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng): Tuyến dài 7,37km, điểm đầu giao Quốc lộ 51, điểm cuối giao đường Võ Nguyên Giáp. Tuyến đầu tư xây dựng đạt quy mô 2-6 làn xe, lộ giới rộng 32m. Tuyến đường phụ có mặt đường rộng 6m. Đầu tư giai đoạn năm 2016-2020 và tiếp tục đầu tư đạt chuẩn quy hoạch tại các giai đoạn tiếp theo.

- Đường ĐT.768C (vành đai thành phố Biên Hòa): Dài 17,48 km, xây dựng đạt tiêu chuẩn đường đô thị, lộ giới 60m, đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 và tiếp tục đầu tư đạt chuẩn quy hoạch tại các giai đoạn tiếp theo.

- Đường ĐT.771D (liên cảng Cái Mép – Thị Vải): Dài 1,64km kết nối từ đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đến đường kết nối vào cảng Phước An, quy hoạch theo tiêu chuẩn đường đô thị, lộ giới 50m, đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 và tiếp tục đầu tư đạt chuẩn quy hoạch tại các giai đoạn tiếp theo.

c) Hệ thống đường huyện trên địa bàn tỉnh (chi tiết các phụ lục II-A, II-B, II-C, II-D, II-E, II-F, II-G, II-H, II-I, II-K, II-L)

- Về lộ giới quy hoạch: Định hướng chung đối với hệ thống đường huyện đến 2030 đạt tối thiểu 2-4 làn xe, lộ giới khoảng 32m. Một số tuyến quan trọng sẽ được nâng cấp đạt 2-6 làn xe, lộ giới khoảng 45m. Hệ thống cầu trên tuyến có tải trọng HL93 và bề rộng cầu đồng nhất bề rộng mặt đường.

- Khối lượng giai đoạn 2016-2020 nâng cấp là 435,3 km và mở mới 118,0 km; giai đoạn 2021-2025 nâng cấp 309,5 km và mở mới 220,6 km; giai đoạn 2026-2030 nâng cấp 560,0 km và mở mới 169,9 km.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, hoàn chỉnh, phê duyệt và tổ chức công bố điều chỉnh quy hoạch với các nội dung đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết này, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày /7/2021.

2. Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quy hoạch giao thông vận tải đường bộ tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 định hướng đến năm 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày tháng 7 năm 2021 ./.

Nơi nhận

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- VKSND, TAND, CCHADS tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH